

Bản án số: 26/2018/HNGĐ - ST  
Ngày: 18 – 4 – 2018  
V/v: “Ly hôn và tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Xuân Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

2. Ông Nguyễn Ngọc Ân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 392/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 20/03/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Thúy H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Đỗ Thị Thúy H trình bày:*

Bà Đỗ Thị Thúy H và ông Phạm Xuân L sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào năm 2006.

Cuộc sống vợ chồng bà H hạnh phúc trong thời gian đầu khoảng 5 năm, về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm về kinh tế và các vấn đề trong cuộc sống. Ông L không chăm lo cho vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt và có hành vi bạo lực, mặc dù bà H đã khuyên giải nhưng không thành. Từ đầu năm 2017, vợ chồng bà H sống ly thân, không còn chung sống với nhau nữa.

Nay bà H nhận thấy: khả năng hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng là không thể đạt được, cuộc sống chung giữa hai người không thể kéo dài hơn, tình cảm vợ chồng đã hết; do vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: bà H yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Xuân L.

Về con chung: Có 02 con chung, tên là Phạm Long S, sinh ngày 19/02/2007 và Phạm Thị Ánh N, sinh ngày 30/10/2012; bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng:*

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thúy H vì cuộc hôn nhân vợ chồng giữa bà H và ông L không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn; theo đó, bà H được ly hôn với ông Phạm Xuân L, giao cháu Phạm Long S và Phạm Thị Ánh N cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tố tụng:** Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Thúy H thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”; bị đơn ông Phạm Xuân L có địa chỉ tại huyện Tân Thành; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - ông Phạm Xuân L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, tuy nhiên ông L vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về hôn nhân:** Bà Đỗ Thị Thúy H và ông Phạm Xuân L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào năm 2006 nên xác định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà H cương quyết ly hôn, vì cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm về kinh tế và các vấn đề trong cuộc sống. Ông L không chăm lo cho vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, xúc phạm bà H. Từ đầu năm 2017, vợ chồng bà H sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho ông L tham gia giải quyết vụ án và tổ chức tiến hành hòa giải đoàn tụ; tuy nhiên, ông L không nhận bất kỳ giấy tờ nào của Tòa án và cũng không lên Tòa án làm việc. Chính sự vắng mặt của ông L, nên Tòa án không thể hàn gắn được mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông L. Nay bà H cương quyết ly hôn và nhận thấy giữa bà H và ông L cũng đã có thời gian ly thân hơn 01 năm; như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông L không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông L là hoàn toàn có cơ sở.

**[2.2] Về con chung:** Bà H, ông L có 02 con chung, tên là Phạm Long S, sinh ngày 19/02/2007 và Phạm Thị Ánh N, sinh ngày 30/10/2012; hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với bà H, nguyện vọng của cháu S muốn được ở với mẹ và bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con. Ông L không có ý kiến gì về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà H. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt và học tập hiện tại của 02 cháu, nay giao cháu S và cháu N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

**[2.3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con:** Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.4] Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Bà Đỗ Thị Thúy H phải nộp: 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thúy H về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”;

2.1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thúy H được ly hôn với ông Phạm Xuân L;

2.2. Về con chung: có 02 con chung, tên là Phạm Long S, sinh ngày 19/02/2007 và Phạm Thị Ánh N, sinh ngày 30/10/2012. Trên cơ sở nguyện vọng của con và yêu cầu của bà H, nay giao cháu S và cháu N cho bà H trực tiếp nuôi

dưỡng. Ông L được quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thúy H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008094 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành; bà H đã nộp xong.

4. Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**Cao Xuân Long**